

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HC-PT

Ngày: 02/3/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 596/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1606/2023/QĐPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Đình T, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: huyện Kiến Xương, tỉnh TB. Có mặt.

2. Người bị kiện: Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB - Ông Phí Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối thoại, người khởi kiện trình bày:*

Ông tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 28/5/1966 đến tháng 11/1974 tại Tiểu đoàn 4 Bộ Tư lệnh pháo binh; địa bàn hoạt động là các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Năm 1975, ông kết hôn với bà Đào Thị Y. Ngày 13/12/1975, bà Y sinh được

một người con nhưng bị chết ngay sau khi sinh tại trạm xá xã B.N. Khi ông nhận được tin báo và đến trạm xá thì được bà Đào Thị T là họ hàng ở cùng xóm với vợ chồng ông là người đưa bà Y đi đẻ và bà Trần Thị S là y sĩ của trạm xá, bà Đoàn Thị B là người đỡ đẻ cho bà Y cho biết là cháu bé vẫn còn nguyên trong bọc, không rõ con trai hay con gái, họ đã chôn cạnh chùa gần trạm xá. Năm 1976, bà Y sinh con thứ hai là anh Trần Văn H. Năm 1978, bà Y sinh con thứ ba là chị Trần Thị N. Đến năm 1980, vợ ông sinh con thứ tư là anh Trần Văn H2. Năm 1982, bà Y sinh con thứ 5 là Trần Thị N2. Anh H và chị N từ khi sinh ra cho đến nay sức khỏe bình thường; anh H2 khi đẻ ra thì mắt trái hơi bị hiếng; còn chị N2 lúc sinh ra thì sức khỏe bình thường nhưng đến khi chị N2 được khoảng 2, 3 tuổi thì bắt đầu xuất hiện các vết mẩn ngứa ở vùng da bụng.

Năm 2007, ông được Cán bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xã B.N hướng dẫn làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến có con dị dạng, dị tật. Ông đã kê khai có con đẻ là chị Trần Thị N2 sinh năm 1982 có da bị nhiễm sắc tố bẩm sinh vùng bụng, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt còn bản thân ông từ năm 2000 bị viêm đa khớp, viêm gan, rối loạn tuần hoàn não, đau dây thần kinh hông, suy giảm khả năng lao động.

Theo Biên bản giám định bệnh tật số 1403/GĐYK ngày 24/8/2008 của Hội đồng giám định y khoa TB đã kết luận ông bị suy giảm khả năng lao động do bệnh tật, bị thoái hóa đốt sống cổ C4, C5, C6, suy nhược thần kinh thể vừa, thoái hóa thân đốt sống thắt lưng I,II,III,IV,V; đau thần kinh tọa hai bên; hư khớp, hở van hai lá, gan chưa bệnh lý. Kết luận tỉ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 62,5%.

Ngày 31/12/2008, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 608/QĐ-SLĐTBXH v/v trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Theo Quyết định này, ông được hưởng trợ cấp hàng tháng là 683.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2008.

Khoảng năm 2015, ông thấy có đoàn thanh tra về kiểm tra gọi chị N2 lên trụ sở UBND xã để kiểm tra dị tật trên cơ thể chị N2. Lúc này chị N2 đã chữa khỏi bệnh nên không còn dị tật gì nữa. Cán bộ thanh tra hỏi ông là ông có con đẻ bị chết không thì bổ sung thay thế vào điều kiện của chị N2 nhưng phải có người làm chứng và xác nhận của trạm y tế. Vì vậy, năm 2018, ông đã bổ sung hồ sơ con đầu lòng sinh năm 1975 bị chết ngay sau khi sinh, chưa đặt tên có xác nhận của bà Đoàn Thị B là người đỡ đẻ cho vợ ông và được UBND xã B.N chứng thực nhưng đến cuối tháng 12 năm 2020, ông lại nhận được Quyết định số 1881/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội v/v ngừng thực hiện chế độ đối với

người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông kể từ ngày 01/01/2021 (sau đây viết tắt là “*Quyết định 1881*”)

Ông thấy Quyết định 1881 đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định 1881.

2. Ý kiến người bị kiện là Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

* Căn cứ vào Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP, ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh TB về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Kế hoạch liên ngành số 06/KHLT-SLĐTBXH ngày 07/3/2007 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh về việc triển khai lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến (sau đây viết tắt là “HĐKC”) và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học (sau đây viết tắt là “CĐHH”) theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB ban hành về việc lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH theo Nghị định 54/2006/NĐ-CP, kèm theo 125 danh mục dị dạng, dị tật do chất độc hóa học Ủy ban nhân dân xã B.N đã hướng dẫn ông Trần Đình T lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

* Thành phần trong hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp của ông Trần Đình T gồm có:

- Bản khai cá nhân ghi ngày 20/4/2007, trong đó ông T khai có con đẻ là Trần Thị N2, sinh 1982, bị dị dạng, dị tật: Đám da nhiễm sắc tố bẩm sinh vùng bụng.

- Các giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ 01/8/1961 đến 30/4/1975 gồm có (bản sao): Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì theo Quyết định số 809 ngày 01/12/1975 ghi sổ HC số 541/TB.

- Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc dị dạng, dị tật của cấp huyện và cấp xã gồm:

+ Giấy xác nhận số 89/XN, ngày 21/5/2007 của UBND huyện Kiến Xương xác nhận ông T có con đẻ là Trần Thị N2 mắc dị dạng dị tật “*Đám da nhiễm sắc tố bẩm sinh vùng bụng*”;

+ Biên bản của Hội đồng chính sách xã B.N; Giấy xác nhận của UBND xã B.N; Giấy xác nhận của Trạm y tế xã B.N, xác nhận ông T bị viêm đa khớp, viêm gan, rối loạn tuần hoàn não, thần kinh hông, suy giảm khả năng lao động; có con đẻ là Trần Thị N2, sinh năm 1982, bị dị dạng, dị tật đám da nhiễm sắc tố bẩm sinh vùng bụng, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.

* Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giới thiệu ông Trần Đình T đến giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh TB. Ngày 24/8/2008, Hội đồng giám định y khoa tỉnh TB có biên bản giám định bệnh tật số 1403/GĐYK kết luận: ông Trần Đình T bị Thoái hóa đốt sống cổ C4 C5 C6, suy nhược thần kinh; thoái hóa thân đốt sống thắt lưng I,II,III,IV,V, đau thần kinh tọa 2 bên; hư khớp, hở van 2 lá; tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 62%.

Căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa, ngày 30/11/2008, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông báo số 595/SLĐTBXH về việc giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học gửi về UBND xã B.N, yêu cầu niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Qua quá trình công khai tại địa phương, UBND xã B.N không nhận được ý kiến thắc mắc, ngày 17/12/2008, xã B.N có biên bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiến Xương xác nhận và gửi đề nghị về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với ông T của UBND xã B.N, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh đã ban hành Quyết định số 608/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2008 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông T kể từ tháng 12/2008, với mức trợ cấp 683.000 đồng/tháng (mức trợ cấp bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống).

* Từ ngày 04/8/2014 đến ngày 26/8/2014 Đoàn thanh tra của Bộ lao động – Thương Binh và Xã hội tiến hành thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh TB. Ngày 02/4/2015 Thanh tra Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội ban hành Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh TB (Sau đây viết tắt là “*Kết luận thanh tra số 44*”);

- Tại điểm 2.1, mục 2, phần III Kết luận thanh tra số 44, Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận: việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH có thiếu sót:

Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm CDHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh TB đã căn cứ vào danh mục 125 loại dị dạng, dị tật do chất độc hóa học ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con dị dạng, dị tật; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là dị dạng, dị tật bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mẫn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là dị dạng, dị tật nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...

- Tại đoạn h, tiết 1.2.2, khoản 1, Mục IV Kết luận thanh tra số 44, Thanh tra Bộ LĐTBXH kiến nghị các biện pháp xử lý đối với toàn bộ 11.559 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH (trong đó có trường hợp ông Trần Đình T) như sau:

Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TB báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối với 2.132 trường hợp thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương. Sau khi kiểm tra, rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi tiền đã hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước (báo cáo kết quả về Bộ LĐTBXH trước ngày 31/12/2015). Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2016 và báo cáo toàn bộ kết quả rà soát về Bộ LĐTBXH trước ngày 31/3/2017.

- Ngày 03/4/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1182/UBND-KGVX về việc cho phép Sở LĐTBXH tỉnh thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CDHH;

- Ngày 13/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh ban hành Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CĐHH (thành phần Tổ công tác gồm có đại diện các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

- Ngày 20/6/2017, Sở LĐTBXH tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-SLĐTBXH, triển khai công tác thực chứng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm với CĐHH.

- Ngày 06/02/2018 Bộ LĐTBXH đã ra Thông báo số 554/TB-LĐTBXH, nêu rõ kết luận của Thứ trưởng Bộ LĐTBXH tại buổi làm việc ngày 22/01/2018, với UBND tỉnh TB:

+ Kết quả thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, phản ánh trung thực, khách quan, có đầy đủ chứng cứ pháp lý và đúng thực trạng việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh TB...

+ Bộ LĐTBXH thống nhất với việc Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc rà soát lại từng trường hợp đang hưởng chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH một cách thận trọng, khách quan, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo thực hiện nghiêm kết luận thanh tra; sau rà soát, nếu phát hiện những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ theo quy định hoặc giả mạo, khai man hồ sơ để hưởng chế độ ưu đãi thì tiến hành xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đồng thời báo cáo về Bộ LĐTBXH về tiến độ triển khai thực hiện và kết quả xử lý thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

+ UBND tỉnh TB chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr và Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr; sau khi tiến hành rà soát, những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách nhà nước...

* Thực hiện kết luận Thanh tra và Kết luận của Thứ trưởng Bộ LĐTBXH; Sở LĐTBXH tỉnh TB tổ chức tiến hành việc rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Trần Đình T theo trình tự sau:

- Ngày 08/8/2017, Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật (sau đây viết tắt là “DDDT”) của con đẻ của ông T là chị Trần Thị N2 đã được ông T kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của

con đẻ người HĐKC, trong đó kết luận: chị Trần Thị N2 có đám da biến đổi nhiễm sắc tố da ở vùng mạng sườn trái, không có dị dạng dị tật bẩm sinh.

- Ngày 01/3/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (có trường hợp của chị Trần Thị N2); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng dị dạng dị tật của con đẻ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định.

- Ngày 04/5/2018, Tổ công tác của tỉnh đã làm việc với ông Trần Đình T để thông báo lại Kết quả thực chứng của tổ công tác tỉnh: chị Trần Thị N2 không mắc dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học; ông T không đủ điều kiện để hưởng chính sách ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con dị dạng, dị tật do hậu quả của CĐHH; đề nghị dừng trợ cấp đối với ông Trần Đình T. Ông Trần Đình T đã ký biên bản làm việc và đề nghị bổ sung hồ sơ người con đẻ ra bị dị dạng, dị tật chết.

- Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi UBND huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa nhưng đến nay các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của ông T hoặc chị N2 về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng dị dạng dị tật của chị Trần Thị N2.

* Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH, ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ Lao động - TBXH và giải quyết theo quy định.

- Tháng 8/2018, ông T bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiên Xương

nộp về Sở. Các giấy tờ của thôn, xã, Trạm Y tế xã, đều xác nhận ông T có con đẻ sinh năm 1975, bị nã úng thủy, đã chết. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông Trần Đình T), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 27/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó *"đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép người HDKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng dị dạng, dị tật bẩm sinh của con đẻ người HDKC (đã chết), được Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HDKC bị nhiễm CDHH sinh con dị dạng, dị tật đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định"*. Song Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết. Do vậy, đề nghị của ông Trần Đình T không được giải quyết.

* Căn cứ, lý do ngừng thực hiện chế độ đối với người HDKC bị nhiễm CDHH của ông T theo Quyết định 1881/QĐ-SLĐTBXH.

Theo Quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 54/2006/NĐ-CP thì điều kiện để hưởng chế độ ưu đãi đối với người HDKC bị nhiễm CDHH là:

- Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 tại các vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học;
- Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hóa học.

Căn cứ vào kết quả rà soát, kết quả thực chứng của Tổ công tác đối với con đẻ kê khai trong hồ sơ không kết luận chị Trần Thị N2 không mắc dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học.

Ngày 24/12/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1881/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HDKC bị nhiễm CDHH; theo đó, ông Trần Đình T bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HDKC bị nhiễm CDHH kể từ ngày 01/01/2021.

Như vậy, việc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1881/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HDKC bị nhiễm CDHH đối với ông Trần Đình T là đúng; đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh TB đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình T về yêu cầu hủy Quyết định số 1881/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/8/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Đình T không nộp thêm tài liệu chứng cứ, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Ông T cho rằng ông đã được áp dụng trợ cấp người nhiễm chất độc hóa học trước khi có Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015; nhưng Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB sau này đã căn cứ vào Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr để cắt chế độ trợ cấp mà ông đã được hưởng là trái

pháp luật. Ông T đề nghị Tòa án hủy Quyết định 1881/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh TB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông T trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T có lúc chưa chấp hành đúng nội quy phiên tòa; tuy nhiên, sau khi được Hội đồng xét xử nhắc nhở ông T đã rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: ông T chưa làm thủ tục giám định với cá nhân ông, hồ sơ bị dị dạng dị tật của con chết sau khi sinh không có bản gốc. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã thực hiện theo Kết luận Thanh tra số 44/2015, rà soát và đã trình Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để xem xét chế độ đối với trường hợp của ông T và một số trường hợp khác. Tuy nhiên, sau khi xem xét, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trả lời không đủ căn cứ pháp luật nên không chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác đơn khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của người kháng cáo không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Xét thấy, người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Về yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử nhận định: Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã kết luận: *“Chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CDHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh TB đã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do CDHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế TB để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HDKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngựa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...”*. Do đó Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị: *“Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh TB báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để rà soát, thực chứng về tình trạng DDDT của con để làm điều kiện để giải quyết chế độ đối với người HDKC... Sau khi rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định... Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”*.

Sau khi rà soát, trường hợp con ông T không đủ điều kiện để xác định dị dạng, dị tật do ông T nhiễm chất độc hóa học. Ông T có bổ sung thêm hồ sơ bị dị dạng dị tật của con chết sau khi sinh. Tuy nhiên, ông T không nộp được hồ sơ gốc. Đồng thời, ngày 27/5/2020, UBND tỉnh TB có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho phép người HDKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ để những người thuộc diện như ông T tiếp tục hưởng chính sách theo quy định. Song Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời, không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác đơn khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của ông T không có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: ông T là người già có đơn xin miễn án phí, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình T, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

[2]. Về án phí: ông Trần Đình T được miễn án phí phúc thẩm.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA

Trần Quang Minh

Võ Hồng Sơn

Nguyễn Mạnh Tiến

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh TB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn

Trần Quang Minh

Nguyễn Mạnh Tiến